

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1035/SYT-TCCB

Đồng Nai, ngày 21 tháng 3 năm 2018

V/v Triển khai Quyết định số 1388/QĐ-BYT ngày 22/02/2018 của Bộ Y tế và Quyết định số 27/QĐ-HĐTĐ ngày 01/3/2018 của Hội đồng thẩm định QHPT NNL tỉnh Đồng Nai.

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ  
KHÔNG GỬI VĂN BẢN GIẤY

Kính gửi: Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-BYT ngày 22/02/2018 của Bộ Y tế về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo thuộc Bộ Y tế.

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-HĐTĐ ngày 01/03/2018 của Hội đồng thẩm định quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định Dự án “Điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025”.

(các Quyết định đính kèm).

Sở Y tế triển khai các Quyết định trên đến các đơn vị trực thuộc được biết và phối hợp thực hiện theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn Sở;
- Lưu: VT, TCCB.



**Huỳnh Minh Hoàn**

Số: 1388 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo thuộc Bộ Y tế**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí, chức năng**

Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo là cục chuyên ngành thuộc Bộ Y tế có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Y tế thực hiện quản lý về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực y tế trong phạm vi cả nước.

Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và có trụ sở làm việc tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y tế:

a) Chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, kế hoạch nghiên cứu khoa học, phát triển và đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

b) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chuyển giao công nghệ và phổ biến, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

c) Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển khoa học công nghệ trong ngành y tế; tổ chức xác định và tuyển chọn, xét giao trực tiếp các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ cấp Bộ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phê duyệt thuyết minh và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ; theo dõi, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; tổ chức thẩm định, đánh giá, nghiệm thu, phổ biến ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ, chuyển giao kỹ thuật công nghệ mới trong lĩnh vực y tế;

d) Chủ trì lập kế hoạch và hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trong việc xây dựng và trình cấp có thẩm quyền công bố, ban hành tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, theo dõi việc phổ biến, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực y tế;

đ) Quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nghiên cứu y sinh học trên đối tượng con người. Chủ trì tổ chức thẩm định, xét duyệt việc ứng dụng lần đầu tiên ở Việt Nam các công nghệ tiên tiến, các kỹ thuật mới, phương pháp mới trong lĩnh vực y tế; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, tổ chức thẩm định, đánh giá và nghiệm thu các nghiên cứu thử nghiệm y sinh học trên con người;

e) Là đầu mối xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định việc thành lập và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra giám sát hoạt động của các Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học các cấp;

g) Làm đầu mối tổ chức thực hiện hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

h) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, hoạt động sáng kiến thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

i) Là đầu mối xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành bộ nguyên tắc Thực hành tốt thử thuốc trên lâm sàng và hướng dẫn, tổ chức thực hiện;

k) Chủ trì và tổ chức triển khai các chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia được cấp có thẩm quyền giao Bộ Y tế quản lý.

## 2. Công tác đào tạo nguồn nhân lực y tế

a) Chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch đào tạo nhân lực ngành y tế, cơ chế, chính sách đặc thù trong đào tạo nhân lực ngành y tế và hướng dẫn tổ chức thực hiện;

b) Chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp nhân lực chuyên ngành y tế làm cơ sở xây dựng và phát triển chuẩn đầu ra của các trình độ đào tạo nhân lực y tế; phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành chuẩn đầu ra của từng ngành, từng trình độ đào tạo nhân lực y tế;

c) Chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành chuẩn đầu ra đối với đào tạo chuyên khoa đặc thù ngành y tế; các điều kiện đảm bảo chất lượng đối với đào tạo chuyên khoa đặc thù ngành y tế (không bao gồm các trình độ đào tạo của giáo dục đại học) và đào tạo liên tục chuyên môn y tế;

d) Chủ trì thực hiện quản lý về đào tạo chuyên khoa đặc thù ngành y tế, đào tạo liên tục chuyên môn y tế, cập nhật kiến thức y khoa liên tục và các chương trình đào tạo liên quan đến việc duy trì và bổ sung phạm vi chuyên môn của người hành nghề theo quy định của pháp luật;

đ) Làm đầu mối xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định, hướng dẫn về thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề;

e) Tham gia xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong ngành y tế;

g) Làm đầu mối quản lý hoạt động đào tạo chuyên môn y tế trong các cơ sở đào tạo nhân lực y tế theo quy định của pháp luật;

h) Chủ trì xây dựng, triển khai, theo dõi, giám sát thực hiện các quy định đối với người nước ngoài đến học tập, đào tạo, nghiên cứu tại các cơ sở của ngành y tế theo quy định của pháp luật;

i) Chủ trì hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền việc thực hiện các quy định của pháp luật trong đào tạo nguồn nhân lực y tế;

k) Làm đầu mối xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, hướng dẫn tổ chức thực hiện việc thi để xét cấp chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật;

3. Thực hiện công tác tổng hợp, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực y tế.

4. Quản lý công chức, viên chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Y tế giao.

### **Điều 3. Tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động**

1. Lãnh đạo Cục: Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.

Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo các quy định của pháp luật.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục. Các Phó Cục trưởng giúp việc cho Cục trưởng và được Cục trưởng giao phụ trách một số công tác, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

2. Cơ cấu tổ chức của Cục

a) Văn phòng Cục;

b) Phòng Quản lý đào tạo;

c) Phòng Quản lý khoa học công nghệ;

d) Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Cục:

- Tạp chí Y, dược học Việt Nam xuất bản bằng tiếng Anh (Vietnam Journal of Medicine and Pharmacy);

- Trung tâm Hợp tác chuyên gia và nhân lực y tế với nước ngoài.

3. Cơ chế hoạt động:

a) Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo hoạt động theo chế độ thu trường;

b) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Cục và các Phòng thuộc Cục do Cục trưởng quy định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục đã được Bộ trưởng Bộ Y tế giao. Mọi quan hệ giữa Văn phòng Cục và các phòng, tổ chức thuộc Cục do Cục trưởng quy định;

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo Văn phòng Cục và lãnh đạo các phòng, tổ chức thuộc Cục thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Bộ Y tế;

d) Các chức danh lãnh đạo Cục, lãnh đạo Văn phòng Cục và lãnh đạo các phòng, tổ chức thuộc Cục được hưởng phụ cấp theo quy định của pháp luật.

4. Biên chế

Biên chế của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo được xác định theo quy định của pháp luật về vị trí việc làm và được điều chỉnh theo nhu cầu vị trí việc làm do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định trên cơ sở đề xuất của Cục trưởng.

5. Kinh phí hoạt động của Cục do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

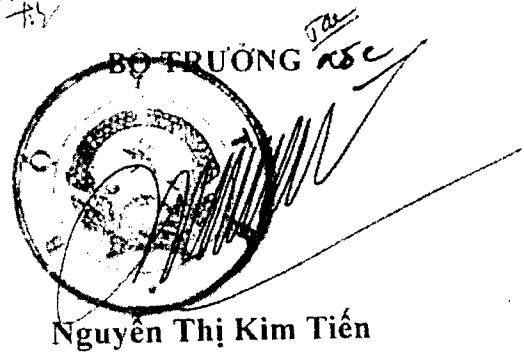
2. Quyết định số 4059/QĐ-BYT ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo thuộc Bộ Y tế hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

#### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng cục trưởng thuộc Bộ Y tế và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

##### *Nơi nhận:*

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ; Bộ Nội vụ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các ngành;
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, TCCB, PC, K2ĐT.

  
BỘ TRƯỞNG  
Nguyễn Thị Kim Tiến

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH  
QHPT NGUỒN NHÂN LỰC  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Đồng Nai, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Số: 27 /QĐ-HĐTD

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định Dự án “Điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025”

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN “ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC TỈNH ĐỒNG NAI ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025”**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 4741/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự án “Điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 99/TTr-SKHĐT ngày 12/02/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định Dự án “Điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025” (gọi tắt là Hội đồng thẩm định).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hội đồng thẩm định giải thể sau khi có văn bản báo cáo đã hoàn thành nhiệm vụ được giao với Chủ tịch UBND tỉnh (đồng thời thông báo về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các thành viên Hội đồng thẩm định dự án Điều chỉnh quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (để biết);
- Các thành viên HĐTD;
- Lưu: VT, KGVX.



**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
Nguyễn Hòa Hiệp



**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
của Hội đồng thẩm định dự án “Điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025”  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-HĐTD ngày 1/2018 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Dự án “Điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025”)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động (bao gồm cả hồ sơ, thủ tục thẩm định) của Hội đồng Thẩm định Dự án “Điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025” (gọi tắt là Hội đồng thẩm định).

**Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định**

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh việc triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Quyết định số 4741/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 (sau đây gọi tắt là Quyết định 4741/QĐ-UBND).

**Chương II**  
**PHƯƠNG THỨC LÀM VIỆC**

**Điều 3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng thẩm định**

1. Hội đồng thẩm định Dự án chịu sự chỉ đạo của UBND tỉnh, mà trực tiếp là Chủ tịch UBND tỉnh về mọi hoạt động của Hội đồng thẩm định Dự án và đề xuất, kiến nghị những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được giao.
2. Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, cá nhân chịu trách nhiệm về phần việc được phân công. Chủ tịch Hội đồng thẩm định hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng thẩm định quyết định các vấn đề của Hội đồng thẩm định.

3. Hội đồng thẩm định làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Hội đồng thẩm định gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên có tên trong Quyết định số 4741/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

5. Cuộc họp của Hội đồng thẩm định được coi là hợp lệ khi có 2/3 số thành viên Hội đồng thẩm định tham gia trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định và 01 (một) ủy viên phân biện.

6. Các kết luận của Hội đồng thẩm định được thông qua nếu có 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt tán thành.

7. Nguồn kinh phí phục vụ các hoạt động của Hội đồng thẩm định được trích trong kinh phí thực hiện xây dựng Dự án “Điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025” theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

8. Phương tiện làm việc của cơ quan thường trực: Sử dụng cơ sở làm việc và các trang thiết bị của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

9. Con dấu: Khi Chủ tịch Hội đồng thẩm định - Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký văn bản thì sử dụng con dấu UBND tỉnh, khi Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư ký văn bản thì sử dụng con dấu của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

#### **Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thẩm định**

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về mọi hoạt động của Hội đồng thẩm định, kịp thời báo cáo, đề xuất, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo, giải quyết những công việc vượt thẩm quyền được giao.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc miễn nhiệm, bổ nhiệm, thay thế các Ủy viên Hội đồng thẩm định.

3. Thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo các tổ chức giúp việc (nếu có).

4. Quyết định triệu tập, chủ trì các phiên họp Hội đồng.

5. Quyết định việc thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn độc lập để thẩm định quy hoạch.

6. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

**Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng thẩm định**

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng thẩm định tổ chức thực hiện các hoạt động của Hội đồng thẩm định và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thẩm định về lĩnh vực công tác được phân công, ủy quyền.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định trực tiếp điều hành các hoạt động của Hội đồng thẩm định trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng thẩm định vắng mặt.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng thẩm định giao.

**Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của các Ủy viên Hội đồng thẩm định**

1. Tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng thẩm định; trường hợp vắng mặt có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác họp thay khi được Chủ tịch Hội đồng thẩm định chấp thuận.

2. Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến quy hoạch phát triển nhân lực để thảo luận tại các phiên họp Hội đồng thẩm định.

3. Tham gia thảo luận và biểu quyết tại phiên họp Hội đồng thẩm định. Trường hợp không thống nhất với kết luận của Hội đồng thẩm định, Ủy viên Hội đồng thẩm định có quyền bảo lưu ý kiến. Ý kiến bảo lưu phải được nêu rõ trong báo cáo thẩm định.

4. Bảo mật, giữ gìn các thông tin và tài liệu được cung cấp theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng thẩm định giao.

**Điều 7. Trách nhiệm của Ủy viên phản biện**

Ngoài trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 6 của Quy chế này, Ủy viên phản biện còn có những trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

1. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu được cung cấp, viết nhận xét sâu về lĩnh vực phát triển nhân lực và lĩnh vực có liên quan đến nội dung của Quy hoạch gửi đến Thường trực Hội đồng thẩm định trước phiên họp chính thức của Hội đồng ít nhất 02 (hai) ngày làm việc để xử lý.

2. Trình bày bản nhận xét phản biện của mình trong phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định.

**Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Thư ký Hội đồng thẩm định**

1. Ghi biên bản phiên họp của Hội đồng thẩm định một cách đầy đủ, trung thực.
2. Cung cấp phiếu đánh giá cho các thành viên Hội đồng thẩm định.
3. Giúp Chủ tịch Hội đồng thẩm định chuẩn bị kết luận phiên họp của Hội đồng thẩm định.
4. Hoàn chỉnh và chuyển giao biên bản phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định cho Thường trực Hội đồng thẩm định kèm theo toàn bộ hồ sơ thẩm định và các chứng từ, tài liệu liên quan khác.

### Chương III

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên của Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần phản ánh kịp thời về UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thẩm định để xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (để biết);
- Các thành viên HĐTD;
- Lưu: VT, KGVX.



TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Nguyễn Hòa Hiệp